**TẮC RUỘT SAU MỔ**

**I.  Triệu Chứng Tắc Ruột Sau Mổ**

-  Ói.

-  Bệnh nhân không trung tiện (Gaz (-)).

-  Đau bụng từng cơn - bụng chướng.

**II.  Xử Trí Tắc Ruột Sau Mổ**

-  Chụp X-quang bụng đứng, không sửa soạn -> mực nước hơi (+).

-  Siêu âm -> các quai ruột giãn chứa nhiều hơi.

-  Công thức máu - Hct, có dấu nhiễm trùng, bạch cầu tăng, CRP tăng

-  Urée / máu - ion đồ -> có rối loạn nước điện giải.

**III. Chẩn Đoán Và Hướng Xử Trí**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Dấu hiệu lâm sàng | Liệt ruột sau mổ | Tắc ruột sau mổ |
| Đau bụng | Gây khó chịu do chướng bụng nhưng không đau nhiều | Đau càng ngày càng nhiều |
| Thời gian hậu phẫu | Thông thường trong vòng 48 -72 giờ | Thường muộn hơn có thể 5 - 7 ngày |
| Buồn nôn và nôn | + | +++, càng ngày càng tăng |
| Chướng bụng | + | +++, càng ngày càng tăng |
| Nhu động ruột | Mất hay giảm | Dấu rắn bò Tăng nhu động ruột |
| Sốt | +/- | +/- |
| Siêu âm | Các quai ruột giãn | Các quai ruột giãn rộng, có dịch trong ổ bụng, kết hợp với nhiễm trùng trong lòng tử cung hoặc vết mổ |
| X-quang bụng không sửa soạn | Dãn quai ruột non + ruột già Ruột già đầy hơi | Một hoặc nhiều quai ruột dãn (thường là ruột non) với mực nước hơi (+) |
|  | Hút dịch dạ dày | Hút dịch dạ dày liên tục để giảm áp |
| Điều trị | Đặt sonde trực tràng Điều chỉnh nước, điện giải | Kháng sinh phối hợp liều cao Điều chỉnh nước điện giải |
|  | Thuốc kích thích nhu động ruột | Hội chẩn ngoại tổng quát |